

ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Nguyễn Phúc Quân¹

Tóm tắt. Nghiên cứu này khám phá ảnh hưởng của việc kiểm định quốc tế đối với chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam. Kiểm định giáo dục đại học là một yêu cầu bắt buộc để đảm bảo chất lượng đào tạo, bảo vệ quyền lợi của người học và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tuy nhiên, tình hình kiểm định giáo dục trong nước ở Việt Nam hiện nay còn nhiều khía cạnh mang tính đối phó và thiếu minh bạch. Do đó, việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trở nên cần thiết. Nghiên cứu này tập trung vào phân tích các đặc điểm, tác động và khả năng áp dụng của các mô hình kiểm định quốc tế trong giáo dục đại học tại Việt Nam, nhấn mạnh vai trò quan trọng của chúng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, thúc đẩy tính cạnh tranh và hỗ trợ quá trình hội nhập quốc tế hóa, đồng thời đáp ứng yêu cầu của sự chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu.

Từ khóa: Kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm định quốc tế, chất lượng đào tạo đại học.

1. Đặt vấn đề

"Kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế" là quá trình đánh giá và xác định chất lượng giáo dục tại các tổ chức giáo dục hoạt động trên phạm vi quốc tế. Nó nhằm mục đích đảm bảo rằng các tổ chức giáo dục quốc tế đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng cao trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục.

Quá trình kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế thường được thực hiện bởi các tổ chức đánh giá độc lập, có chuyên môn cao trong lĩnh vực giáo dục. Các tiêu chuẩn và tiêu chí kiểm định có thể khác nhau tùy theo tổ chức kiểm định và quốc gia được áp dụng.

Việc kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế giúp cho các tổ chức giáo dục đảm bảo chất lượng dịch vụ giáo dục và tạo ra sự tin tưởng và công nhận từ phía học sinh, phụ huynh, cộng đồng quốc tế và các tổ chức giáo dục khác. Nó cũng có thể hỗ trợ quá trình cải tiến và phát triển của các tổ chức giáo dục trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng học sinh quốc tế.

2. Vai trò của kiểm định quốc tế

Cung cấp sự công nhận và uy tín quốc tế: Qua quá trình kiểm định quốc tế, các trường đại học có thể nhận được chứng chỉ, chứng nhận hoặc hiệu chỉnh từ các tổ chức kiểm định uy tín quốc tế. Điều này giúp đảm bảo rằng trường đại học đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng quốc tế, tăng cường sự công nhận và uy tín của trường trong cộng đồng quốc tế.

Nâng cao chất lượng giáo dục: Quá trình kiểm định quốc tế đặt ra tiêu chuẩn và tiêu chí chất lượng cao, giúp các trường đại học đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục của mình [1]. Các tổ chức kiểm định thường cung cấp phản hồi chi tiết và khuyến nghị để giúp trường nâng cao quy trình giảng dạy, chương trình học, đào tạo giáo viên và hỗ trợ học sinh.

Tăng cường sự cạnh tranh và thu hút sinh viên quốc tế: Việc có chứng chỉ hoặc chứng nhận từ tổ chức kiểm định quốc tế giúp các trường đại học tăng cường sự cạnh tranh và thu hút sinh viên quốc tế [2]. Sinh

Ngày nhận bài: 02/09/2023, Ngày nhận đăng: 27/10/2023.

¹ Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Đông Á

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Phúc Quân. Địa chỉ e-mail: quannp@donga.edu.vn

viên quốc tế thường tìm kiếm các trường có chất lượng giáo dục cao và được công nhận quốc tế. Các tổ chức kiểm định quốc tế cung cấp một tiêu chuẩn đánh giá đáng tin cậy để họ đưa ra quyết định học tập.

Tham gia vào mạng lưới quốc tế: Khi trở thành thành viên của một tổ chức kiểm định quốc tế, các trường đại học có cơ hội tham gia vào mạng lưới quốc tế gồm các trường và tổ chức giáo dục hàng đầu trên toàn thế giới. Điều này mở ra cơ hội hợp tác, trao đổi học sinh và giáo viên, nghiên cứu chung, và thúc đẩy sự phát triển chuyên môn và quốc tế của trường.

Đáp ứng yêu cầu của học sinh và phụ huynh: Kiểm định quốc tế cung cấp một tiêu chuẩn chất lượng nhất định và đảm bảo rằng trường đáp ứng được yêu cầu của học sinh và phụ huynh quốc tế. Điều này góp phần xây dựng niềm tin và sự tin tưởng từ phía học sinh và phụ huynh, giúp trường thu hút và duy trì một cộng đồng học sinh đa quốc gia.

Tóm lại, kiểm định quốc tế mang lại lợi ích quan trọng cho các trường đại học, bao gồm sự công nhận và uy tín quốc tế, cải tiến chất lượng giáo dục, tăng cường sự cạnh tranh và thu hút sinh viên quốc tế, tham gia vào mạng lưới quốc tế và đáp ứng yêu cầu của học sinh và phụ huynh.

3. Thực trạng kiểm định giáo dục đại học tại Việt Nam

Theo báo cáo cập nhật đến ngày 30/4/2023 cả nước đã có 192 trường đại học, 11 trường cao đẳng sư phạm được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong đó có 9 trường đại học đạt chuẩn kiểm định quốc tế

Bảng 1. Thống kê kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học

TT	Chữ viết tắt	Trong nước	Quốc tế	Tên tổ chức	Số lượng trường
1	VNU-CEA	x		Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội	60
2	VNU-HCM CEA	x		Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	33
3	CEA-UD	x		Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng	23
4	CEA-AVU&C	x		Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam	26
5	VU-CEA	x	x	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	19
6	HCERES		x	Hội đồng cấp cao về đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học Pháp	5
7	AUN-QA		x	Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN	3
8	FIBAA		x	Foundation for International Business Administration Accreditation (Quỹ Kiểm định các chương trình Quản trị kinh doanh quốc tế)	1
9	QAA		x	The Quality Assurance Agency for Higher Education (QAA)	1

(Tổng hợp từ báo cáo của Bộ giáo dục và Đào tạo tại moet.gov.vn)

Tuy chưa có đánh giá độc lập đầy đủ nhưng công tác kiểm định giáo dục tại Việt Nam đang gặp phải nhiều thực trạng đáng báo động đó là việc làm khống số liệu, ký khống công văn [3], mượn trang thiết bị, “bao đậu” [4], “hình thức” [5], thiếu sự đối sánh [6]. Bên cạnh đó, chất lượng kiểm định hiện nay không đồng đều giữa các tổ chức kiểm định về phương diện kiểm định viên, phương thức thực hiện, nhất là chuẩn đánh giá [3].

Nhiều ngành kiểm định để đạt mục tiêu "có chứng nhận kiểm định" hơn là thực sự phục vụ mục tiêu cải tiến chất lượng chương trình [5]; Thực tế, hoạt động kiểm định trường học và chương trình hiện nay chủ yếu được thực hiện trên hồ sơ, giấy tờ. Quá trình kiểm tra chỉ tiết minh chứng rất sơ sài. Nhất là không quan tâm nhiều đến hoạt động xác minh minh chứng của tiến trình và qui trình thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng từ khâu đầu đến khâu cuối của việc thực hiện chương trình đào tạo cũng như phỏng vấn sâu các bên có lợi ích liên quan đến cơ sở giáo dục để có minh chứng về chất lượng đầu ra. Chính những điều này khiến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hiện nay chỉ có giá trị trên giấy tờ và hoàn toàn có thể bị lạm dụng [3]

Song song với đó cả nước vẫn tồn tại nhiều đại học kém chất lượng [7], dù thông điệp yêu cầu sáp nhập, đóng cửa giải thể các trường đại học kém chất lượng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh nhiều lần

[8], nhưng theo ghi nhận của chúng tôi vẫn chưa có bất kỳ trường đại học nào bị yêu cầu đóng cửa giải thể vì Luật Giáo dục năm 2009 chỉ nói chung chung và cho đến nay chưa có quy định cụ thể nào để thực hiện [9]. Ngay cả những trường không đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước, hiện nay Bộ GD&ĐT cũng chẳng thể xử lý được [9, 10].

4. Về mô hình kiểm định chất lượng quốc tế và khả năng áp dụng cho Việt Nam

Các phương thức kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế thường tập trung vào những tiêu chí sau đây:

Chương trình học: Đánh giá xem chương trình học có đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu của một giáo dục quốc tế chất lượng hay không. Đây bao gồm đánh giá nội dung học, sự phù hợp với mục tiêu giáo dục quốc tế, cấu trúc chương trình và phương pháp giảng dạy.

Đội ngũ giáo viên: Xem xét chất lượng và năng lực của đội ngũ giáo viên. Đánh giá các tiêu chuẩn đào tạo, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Học sinh: Đánh giá sự phát triển và tiến bộ của học sinh, bao gồm mức độ đạt được kỹ năng, kiến thức và khả năng vận dụng vào thực tế. Các phương thức đánh giá cũng có thể kiểm tra khả năng tư duy, năng lực sáng tạo và khả năng làm việc nhóm của học sinh.

Quản lý và tổ chức: Xem xét cơ cấu tổ chức của trường, quy trình quản lý, tài chính, sự quản lý chất lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu của cộng đồng học sinh.

Cơ sở vật chất và hỗ trợ học tập: Đánh giá các cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy, công nghệ thông tin, thư viện, phòng thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ học tập khác.

Văn hoá và giá trị: Đánh giá các giá trị và văn hoá giáo dục của trường, bao gồm việc tạo ra môi trường học tập đa văn hoá, đạo đức và tôn trọng đa dạng.

Các tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể có thể khác nhau tùy theo tổ chức kiểm định và quy định của từng tổ chức.

Một số cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Mỹ

Higher Learning Commission (HLC):

HLC là một trong số các cơ quan kiểm định lớn nhất và được công nhận rộng rãi ở Mỹ.

HLC kiểm định các trường đại học ở trung tâm, miền Bắc và miền Trung của Mỹ.

HLC đánh giá chất lượng giáo dục và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của trường đại học.

Middle States Commission on Higher Education (MSCHE):

MSCHE kiểm định các trường đại học ở miền Đông của Mỹ, bao gồm Delaware, District of Columbia, Maryland, New Jersey, New York, Pennsylvania, Puerto Rico và các quần đảo Virgin.

MSCHE đánh giá một loạt các tiêu chí chất lượng giáo dục, bao gồm chương trình học, đánh giá đội ngũ giảng dạy, quản lý tài chính và dịch vụ hỗ trợ sinh viên.

Southern Association of Colleges and Schools Commission on Colleges (SACSCOC):

SACSCOC kiểm định các trường đại học ở miền Nam của Mỹ, bao gồm Alabama, Florida, Georgia, Kentucky, Louisiana, Mississippi, North Carolina, South Carolina, Tennessee, Texas và Virginia.

SACSCOC đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu đặc thù của trường đại học.

New England Association of Schools and Colleges (NEASC):

NEASC kiểm định các trường đại học ở miền Đông Bắc của Mỹ, bao gồm Connecticut, Maine, Massachusetts, New Hampshire, Rhode Island và Vermont.

NEASC đánh giá chất lượng giáo dục, tập trung vào việc đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, quy trình đánh giá đội ngũ giảng dạy và quản lý tài chính.

Western Association of Schools and Colleges (WASC):

WASC kiểm định các trường đại học ở miền Tây của Mỹ, bao gồm California, Hawaii và các quốc gia Thái Bình Dương.

WASC đánh giá chất lượng giáo dục và quản lý của trường đại học, bao gồm đánh giá chương trình học, đội ngũ giảng dạy và môi trường học tập.

Mỗi cơ quan kiểm định có các tiêu chuẩn, phương pháp và tiêu chí đánh giá riêng, nhưng tất cả đều nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục và tuân thủ các tiêu chuẩn chung. Việc kiểm định từ các cơ quan này đem lại sự công nhận và uy tín cho các trường đại học, và giúp đảm bảo rằng chất lượng giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất.

Việc áp dụng mô hình kiểm định giáo dục quốc tế vào giáo dục đại học Việt Nam có thể mang lại nhiều lợi ích và đóng góp vào sự nâng cao chất lượng giáo dục, điều này đã được nhiều tác giả khảo sát trong đó có mô hình của nhiều quốc gia phát triển như Đài Loan [1], và phổ biến nhất là Hoa Kỳ. Dưới đây là phân tích về khả năng áp dụng mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ vào giáo dục đại học Việt Nam:

- Tiêu chuẩn chất lượng cao: Mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng cao và yêu cầu tuân thủ [18]. Việc áp dụng mô hình này có thể giúp đảm bảo chất lượng giáo dục đại học Việt Nam và tạo ra sự đồng nhất với các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tăng cường uy tín và công nhận quốc tế: Áp dụng mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ có thể giúp tăng cường uy tín và công nhận quốc tế cho các trường đại học Việt Nam [19]. Điều này có thể thu hút sự quan tâm và tin tưởng từ phía sinh viên và giảng viên quốc tế, mở ra cơ hội hợp tác và giao lưu quốc tế.

- Đổi mới và linh hoạt trong giảng dạy: Mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ khuyến khích sự đổi mới và linh hoạt trong giảng dạy. Áp dụng mô hình này có thể khuyến khích các trường đại học Việt Nam áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo [19], phát triển chương trình học đáp ứng nhu cầu thị trường và đào tạo sinh viên với các kỹ năng cần thiết cho thế giới công việc.

- Quản lý tài chính và tài nguyên: Mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ yêu cầu quản lý tài chính và tài nguyên hiệu quả [18]. Việc áp dụng mô hình này có thể giúp các trường đại học Việt Nam cải thiện quản lý tài chính, đầu tư vào cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ cho sinh viên và tăng cường năng lực cạnh tranh của trường.

- Hợp tác và giao lưu quốc tế: Mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ khuyến khích hợp tác và giao lưu quốc tế. Áp dụng mô hình này có thể mở ra cơ hội hợp tác với các trường đại học quốc tế, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm, cùng phát triển chương trình học và nghiên cứu [20].

Có ý kiến cho rằng áp dụng mô hình kiểm định giáo dục Hoa Kỳ vào giáo dục đại học Việt Nam, cần xem xét và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh và đặc thù của hệ thống giáo dục Việt Nam, như đặc điểm văn hóa, điều kiện tài chính, và quy mô của các trường đại học. Đồng thời, cần sự hỗ trợ từ phía chính phủ, các cơ quan quản lý giáo dục, và sự hợp tác từ các trường đại học để đảm bảo thành công trong việc áp dụng mô hình kiểm định này. Tuy nhiên khi xem xét các báo cáo về mô hình này chúng tôi cho rằng trong bối cảnh công nghệ số phát triển, nên giáo dục Việt Nam đang từng bước phát triển theo định hướng thế giới phẳng và kết nối toàn cầu thì việc áp dụng kiểm định giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế là hoàn toàn cần thiết.

Trong khi bộ tiêu chí kiểm định hiện tại đang tỏ ra phức tạp quá mức, chưa tập trung vào giá trị thực và tốn kém và chưa được quốc tế công nhận thì việc áp dụng kiểm định từ các tổ chức quốc tế uy tín được nhiều đại học và quốc gia sử dụng là giải pháp đơn giản hiệu quả mang lại nhiều lợi ích như đã nêu

5. Ảnh hưởng của kiểm định quốc tế tới giáo dục Việt Nam

Thực tế cho thấy các trường đại học đã và đang duy trì được hệ thống kiểm định quốc tế đều là các trường top đầu về chất lượng đào tạo, chất lượng sinh viên đầu vào, đầu ra của cả nước [21]. Việc chuẩn hóa chất lượng theo chuẩn quốc tế sẽ giúp các đơn vị đào tạo này tiến xa hơn nữa, các thành quả đó là:

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định quốc tế đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được công nhận toàn cầu. Điều này thúc đẩy các trường đại học tại Việt Nam phải cải thiện chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, và quản lý chương trình học [21]. Việc tuân thủ tiêu chuẩn này giúp tạo ra một môi trường học tập tốt hơn và đảm bảo rằng sinh viên nhận được một trình độ học vấn đáng tin cậy.

Tăng cường uy tín và niềm tin: Kiểm định quốc tế cung cấp sự công nhận quốc tế cho các trường đại

học Việt Nam. Điều này tạo ra niềm tin trong cộng đồng sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng, và các bên liên quan về chất lượng đào tạo của các trường đại học [19]. Sinh viên và phụ huynh có thể tin tưởng rằng họ đang học tại các trường có tiêu chuẩn quốc tế.

Thúc đẩy quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học: Kiểm định quốc tế đẩy mạnh quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học bằng cách mở rộng cơ hội hợp tác và trao đổi sinh viên và giảng viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới [22]. Điều này tạo ra môi trường đa dạng và thúc đẩy sự hợp tác quốc tế.

Đóng góp vào hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Việc tham gia kiểm định quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học toàn diện, hiệu quả và minh bạch [22]. Các tiêu chuẩn quốc tế giúp tạo ra một khung phương pháp đánh giá và đảm bảo chất lượng, giúp các trường đại học nâng cao khả năng tự đánh giá và cải thiện.

Giúp sinh viên có lợi thế khi du học hoặc liên thông, chuyển tiếp với các trường đại học quốc tế [21], vì bằng cấp của các trường đại học đạt kiểm định quốc tế được công nhận rộng rãi (ví dụ: sinh viên tốt nghiệp đại học trong nước có thể được miễn học năm đầu thạc sĩ ở một số trường quốc tế).

Tóm lại, việc tham gia kiểm định quốc tế có tác động rất lớn đối với giáo dục đại học tại Việt Nam, từ việc nâng cao chất lượng đào tạo đến việc tăng cường uy tín và quá trình quốc tế hóa, cùng với sự đóng góp vào việc xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện. Tuy nhiên, việc tham gia kiểm định quốc tế cũng gặp một số thách thức, những rào cản này chủ yếu ở chính nội tại và năng lực hiện có của các trường đào tạo, dẫn đến thực tế như đã nêu, hiện chỉ có những trường đại học top đầu mới có thể triển khai được:

Chi phí cao và thời gian kéo dài: Quá trình kiểm định quốc tế yêu cầu đầu tư lớn về tài chính và thời gian. Các trường đại học phải chuẩn bị nguồn lực để thực hiện kiểm định, từ việc cải thiện cơ sở vật chất đến đào tạo và phát triển nhân lực. Điều này có thể gây áp lực lớn đối với các trường đại học có nguồn tài chính hạn chế.

Yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng nguồn nhân lực và công nghệ thông tin: Để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, các trường đại học cần đầu tư vào đào tạo và phát triển cán bộ giảng dạy và nghiên cứu. Kiểm định quốc tế cũng yêu cầu các trường phải cải thiện hệ thống công nghệ thông tin và hạ tầng vật chất để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, pháp luật và chính sách: Việc thực hiện kiểm định quốc tế đôi khi gặp khó khăn do sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, pháp luật và chính sách giữa các nước và tổ chức kiểm định. Điều này có thể làm tăng sự phức tạp của quá trình kiểm định và đôi khi dẫn đến sự hiểu lầm hoặc không rõ ràng trong quá trình đánh giá.

Thiếu nhất quán và không tương thích giữa các tiêu chuẩn kiểm định: Các tổ chức kiểm định quốc tế có thể sử dụng các bộ tiêu chuẩn riêng biệt, không phù hợp hoặc không tương thích với nhau. Điều này gây khó khăn cho các trường đại học khi phải tuân thủ và đáp ứng đồng thời nhiều tiêu chuẩn khác nhau, đồng thời có thể dẫn đến sự thiếu nhất quán trong quá trình kiểm định, đặc biệt là trong quá trình chuyển đổi lên kiểm định quốc tế cũng như sự xung đột giữa kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định trường đại học.

Tuy có những thách thức này, việc tham gia kiểm định quốc tế vẫn là một bước quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học và củng cố uy tín của các trường đại học tại Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Để vượt qua những khó khăn này, các trường đại học cần có kế hoạch dài hạn và sự cam kết đối với việc cải thiện và phát triển.

6. Kết luận

Kiểm định quốc tế ảnh hưởng tích cực và cần thiết đối với chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam. Sự áp dụng kiểm định quốc tế mang lại nhiều lợi ích quan trọng:

- Đưa ra tiêu chuẩn chất lượng giáo dục toàn cầu, nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, và quản lý chương trình học. Tạo môi trường học tập tốt hơn cho sinh viên và đảm bảo trình độ học vấn đáng tin cậy.

- Cung cấp sự công nhận quốc tế cho các trường đại học Việt Nam, tạo cơ hội cho sinh viên và giảng viên khi tiếp tục học tập hoặc làm việc ở nước ngoài, tăng cơ hội cạnh tranh và mở ra nhiều cơ hội mới.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế và giao lưu giữa các trường đại học Việt Nam và đối tác quốc tế, tăng khả năng kết nối và phát triển các chương trình đào tạo chung.

- Nâng cao uy tín của các trường đại học Việt Nam trong cộng đồng giáo dục quốc tế, thu hút học sinh và sinh viên quốc tế, tạo tính đa dạng văn hóa và chất lượng học tập.

- Yêu cầu các trường đại học Việt Nam đổi mới và cải tiến để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, thúc đẩy sự phát triển và nâng cao năng lực trong công nghệ, quản lý và hệ thống đào tạo.

Tóm lại, kiểm định quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, tạo thuận lợi cho cạnh tranh và khả năng hội nhập của các trường đại học và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Thùy Dương (2014). Kiểm định giáo dục đại học giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của Đài Loan. Nghiên cứu Trung Quốc, 9.
- [2] Đặng Ứng Vận và Tạ Thị Thu Hiền (2018). Kiểm định chất lượng giáo dục và tự chủ đại học. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1, tr. 84-95.
- [3] Trần Quang (2022), Những quan ngại về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, Báo Dân trí.
- [4] Hà Ánh (2019), Kiểm định chất lượng giáo dục ĐH ‘bao đậu’?, Báo Thanh niên.
- [5] Mỹ Quyên (2023), Kiểm định chất lượng giáo dục ĐH: Có không tình trạng thật, giả đều đạt?, Báo Thanh niên.
- [6] Hồng Hạnh (2023). Kiểm định chất lượng giáo dục đại học: Thiếu sự đối sánh, phát hiện nhiều “lỗ hổng”. Báo Điện tử Đại biểu Nhân dân.
- [7] Thủy Trúc (2019), Đóng cửa các trường kém chất lượng, Báo điện tử Kinh tế & Đô thị.
- [8] Minh Thu (2019), Dừng tuyển sinh những trường sư phạm kém chất lượng từ năm 2021, Báo Dân Trí.
- [9] Vĩnh Hà (2019), Đóng cửa trường đại học yếu kém, được không?, Báo Tuổi trẻ.
- [10] Thanh Hùng (2019), Không dễ sáp nhập, giải thể trường đại học, Báo Sài Gòn giải phóng.
- [11] Nguyễn Hữu Cương và các cộng sự. (2021). Nghiên cứu về các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong ở một số trường đại học trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, số 493.
- [12] Đặng Ứng Vận và Giản Hoàng Anh (2022). Năm xu hướng của giáo dục đại học thế giới và một số kết quả kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường đại học tại Việt Nam thời gian gần đây. Khoa học (Đại học Hòa Bình), số 6.
- [13] Phạm Thị Hương, Nguyễn Vũ Phương và Nguyễn Hữu Cương (2021). Nghiên cứu về các mô hình bảo đảm chất lượng bên trong trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, số 502.
- [14] Bành Thị Hồng Lan và Bành Tiến Long (2020). Tham chiếu kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Hoa Kỳ và đề xuất mô hình tổ chức kiểm định mới cho Việt Nam. Tạp chí Công Thương(3).
- [15] Trần Thị Ngọc Bích và Nguyễn Vinh Quang (2018). Kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Hoa Kỳ và những bài học đối với Việt Nam. Tạp chí Khoa học (Đại học Sư phạm Hà Nội), số 12.
- [16] Nguyễn Ngọc Khánh (2017). Tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Hoa Kỳ. Khoa học Nội vụ, số 18.
- [17] Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc và Lê Huy Tùng (2022). Kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Hoa Kỳ và một số đề xuất. Tạp chí Giáo dục, số 10.

- [18] Phạm Thị Tuyết Nhung, Hoàng Thuý Nga và Nguyễn Thị Thu Thủy (2021). Mô hình đảm bảo chất lượng bên trong xuất sắc - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 39.
- [19] Đỗ Thuận Hải (2020). Tác động của kiểm định chất lượng đến thương hiệu các trường đại học Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, số 473.
- [20] Thái Văn Hà (2023). Lý luận và kinh nghiệm quốc tế về chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 1.
- [21] Huy Lâm (2023). Kiểm định quốc tế: Bước hội nhập của giáo dục ĐH Việt Nam. Báo Người lao động.
- [22] Trần Thị Minh Tuyết (2022). Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Cộng Sản.

ABSTRACT

The impact of international accreditation on the quality of higher education in Vietnam

This study explores the impact of international accreditation on the quality of higher education in Vietnam. Accreditation in higher education is a mandatory requirement to ensure the quality of education, protect the rights of learners, and meet the demands of society. However, the current state of domestic educational accreditation in Vietnam is characterized by a reactive and lack of transparency. Therefore, the adoption of international standards becomes essential. This research focuses on analyzing the characteristics, effects, and potential applications of international accreditation models in Vietnamese higher education. It emphasizes their crucial role in enhancing the quality of higher education in Vietnam, fostering competitiveness, and supporting the process of internationalization, while also addressing the requirements of digital transformation and global integration.

Keywords: *Education quality assurance, international accreditation, higher education quality.*